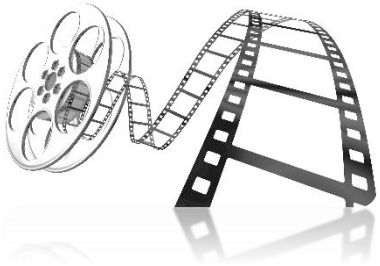


CHẾ ĐỘ PHÁP LÝ VÀ THỰC TRẠNG THỊ TRƯỜNG ĐIỆN ẢNH, NGHE NHÌN Ở CỘNG HÒA PHÁP



I. Vài nét khái quát

Sau khi bước ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1929, ngay từ năm 1936 Chính phủ Pháp đã nhận thức rõ sự cần thiết phải đảm bảo sự phát triển của ngành công nghiệp điện ảnh trong nước. Xét dưới góc độ văn hóa, thập niên 30 là giai đoạn mà điện ảnh Pháp đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng (với các tên tuổi như Renoir, Carné, v.v...). Vào giai đoạn đó đã xuất hiện ý tưởng giao trách nhiệm xây dựng và thực thi chính sách điện ảnh cho một tổ chức mang tính hiệp hội nghề nghiệp.

Năm 1946, sau khi kết thúc chiến tranh thế giới thứ II và giai đoạn đen tối của lịch sử Pháp dưới thời Vichy, Nhà nước Pháp bắt đầu quan tâm tới điện ảnh vừa với tư cách là một công cụ tuyên truyền, vừa với tư cách là một ngành nghệ thuật cần bảo vệ và khuyến khích phát triển.

Nhà lập pháp đã quyết định giao những chức năng đó cho một tổ chức công của Nhà nước, bởi vì vào thời kỳ lúc bấy giờ đây là hình thức tổ chức duy nhất có được sự mềm dẻo trong hành động và quyền lực cần thiết.

Với việc ban hành đạo luật ngày 25 tháng 10 năm 1946 về thành lập Trung tâm điện ảnh quốc gia, nhà lập pháp đã lựa chọn một giải pháp trung gian: Trung tâm điện ảnh quốc gia là một cơ quan nhà nước đặt dưới sự chỉ đạo của Bộ trưởng phụ trách điện ảnh, đảm nhận đồng thời hai chức năng : xây dựng và thực thi chính sách điện ảnh.

Ngày nay, việc xây dựng chính sách điện ảnh được thực hiện với sự hợp tác chặt chẽ và dưới sự chủ trì của Bộ văn hóa. Trung tâm điện ảnh quốc gia là cơ quan chịu trách nhiệm thi hành chính sách này.

Ngoài ra, mặc dù luật quy định cho Bộ trưởng Bộ văn hóa một số thẩm quyền riêng, nhưng theo pháp luật cũng như trên thực tiễn thì việc thực hiện những thẩm quyền đó luôn có sự tham gia của Trung tâm điện ảnh quốc gia.

¹ Thông tin về Tác giả chưa được xác định

Sự hợp tác này được thực hiện chủ yếu ở giai đoạn nghiên cứu hồ sơ, bởi vì trong mọi trường hợp, Trung tâm điện ảnh quốc gia luôn đảm nhận công tác thư ký cho các Ủy ban được trao nhiệm vụ tư vấn cho Bộ trưởng.

II. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm điện ảnh quốc gia (CNC)

Trung tâm điện ảnh quốc gia (sau đây viết tắt là CNC) là cơ quan đóng vai trò nòng cốt trong cơ chế quản lý nhà nước về điện ảnh.

CNC là một đơn vị hành chính Nhà nước, có tư cách pháp nhân và có quyền tự chủ tài chính. Nhiệm vụ của CNC là thực hiện quản lý nhà nước đối với các ngành nghề trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến sản xuất và khai thác tại rạp các tác phẩm điện ảnh.

1. Nhiệm vụ của CNC

Các nhiệm vụ của CNC có thể được chia làm ba nhóm:

- Các nhiệm vụ liên quan đến quản lý nhà nước và gắn với thẩm quyền xử lý vi phạm;
- Các nhiệm vụ liên quan đến khía cạnh kinh tế điện ảnh; - Các nhiệm vụ liên quan đến phát triển điện ảnh.

1.1. Quản lý nhà nước về điện ảnh

Nội dung của hoạt động quản lý nhà nước về điện ảnh của CNC là đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành và trực tiếp ban hành các quy định điều tiết lĩnh vực điện ảnh (A). Và để đảm bảo việc thực thi các quy định này, CNC còn được trao thẩm quyền xử lý vi phạm (B).

1.1.1. Thẩm quyền quản lý

- a) Nghiên cứu, chuẩn bị các dự thảo văn bản luật và dưới luật điều chỉnh ngành công nghiệp điện ảnh, đặc biệt là các văn bản pháp luật nhằm mục đích xây dựng cho ngành công nghiệp này một quy chế pháp lý phù hợp với nhu cầu.
- b) Ban hành các quy định cần thiết nhằm đảm bảo sự phối kết hợp trong kế hoạch hoạt động giữa các doanh nghiệp vì mục tiêu sử dụng hợp lý nguồn nhân lực, đảm bảo hiện đại hóa các doanh nghiệp, tăng cường hợp tác giữa các mảng hoạt động khác nhau của ngành công nghiệp điện ảnh, đảm bảo công tác thống kê về hoạt động điện ảnh và về sự phát triển của công nghiệp điện ảnh Pháp; giải quyết những tranh chấp phát sinh từ việc thực hiện các quy định đó, trừ các tranh chấp lao động.

- c) Cấp các loại giấy phép (sản xuất, phân phối, khai thác v.v...) và thẻ hành nghề;
- d) Cấp trợ cấp của nhà nước cho các doanh nghiệp sản xuất các tác phẩm điện ảnh hoặc nghe nhìn đáp ứng đầy đủ điều kiện, sau khi xem xét điều kiện tài chính của họ;
- đ) Quản lý việc lập chương trình chiếu phim của các rạp;
- e) Giám sát việc phân chia nguồn thu giữa các bên có quyền;
- g) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về thời gian chiếu phim trên các phương tiện thông tin (các phương tiện thông tin hình ảnh);
- h) Triệu tập ủy ban xếp loại phim và đảm nhận công tác thư ký cho ủy ban;
- k) Phối hợp với Cơ quan đăng ký điện ảnh và nghe nhìn

1.1.2. Thẩm quyền xử lý vi phạm

a) Các chế tài hành chính

Tổng giám đốc Trung tâm điện ảnh quốc gia có quyền áp dụng các chế tài hành chính.

Chế tài hành chính được áp dụng đối với các hành vi vi phạm Bộ luật điện ảnh và các văn bản hướng dẫn thi hành (Nghị định 24/01/99 và Nghị định ngày 2/2/1995) Chế tài hành chính có nhiều loại:

- Cấm chủ doanh nghiệp, một hoặc nhiều người quản lý doanh nghiệp thực hiện chức năng điều hành trong một doanh nghiệp điện ảnh khác; lệnh cấm có thể tạm thời hoặc vĩnh viễn;
- Buộc doanh nghiệp nộp phạt cho Trung tâm điện ảnh quốc gia; mức tiền phạt không quá 20% doanh thu của doanh nghiệp;
- Buộc doanh nghiệp vi phạm đóng cửa từ 1 tuần đến 1 năm;
- Buộc doanh nghiệp sản xuất, phân phối tác phẩm điện ảnh hoặc doanh nghiệp kinh doanh rạp chiếu phim hoàn trả các khoản trợ cấp đã nhận, hoặc giảm trợ cấp đối với các đối tượng này.

CNC có thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của mình và, trong một chừng mực nào đó, đối với các doanh nghiệp và tổ chức được CNC hỗ trợ về tài chính.

Tổng giám đốc CNC có quyền căn cứ vào quy chế tổ chức các nghề điện ảnh để khiển trách bất kỳ doanh nghiệp điện ảnh nào không tôn trọng cam kết. Trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần, Tổng giám đốc CNC cũng có quyền thu hồi giấy phép hoạt động, sau khi tham khảo ý kiến của ủy ban ngành nghề.

b) Tham gia xử lý hình sự

Điều 18 Bộ luật điện ảnh quy định khả năng truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi như: không khai báo nguồn thu với CNC trong thời hạn quy định, khai báo không trung thực về nguồn thu và các thủ đoạn nhằm khai báo không trung thực về nguồn thu.

Tổng giám đốc CNC được tham gia vào quá trình xử lý hình sự. Luật quy định cho Tổng giám đốc hai nhiệm vụ sau:

- Đứng nguyên đơn dân sự để bảo vệ cho lợi ích chung của ngành điện ảnh; - thông tin cho các bên bị hại để họ có thể tham gia tố tụng.

Tuy nhiên, Tổng giám đốc chỉ được phép can thiệp với tư cách là bên có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; bởi vì chỉ có Viện công tố hoặc bên bị hại mới có quyền khởi tố.

1.2. Các nhiệm vụ liên quan đến khía cạnh kinh tế điện ảnh

CNC được giao quản lý Quỹ hỗ trợ của Nhà nước đối với ngành công nghiệp điện ảnh và ngành công nghiệp sản xuất chương trình nghe nhìn. CNC cũng có thẩm quyền quản lý các khoản trợ cấp của Bộ văn hóa thông tin. Trong dự án ngân sách năm 2004, tổng ngân quỹ trợ cấp và hỗ trợ do CNC quản lý lên đến 504,5 triệu Ôrô, trong đó riêng Quỹ hỗ trợ chiếm 475,5 triệu Ôrô.

Với số ngân sách trên, CNC quản lý nhiều hình thức trợ cấp khác nhau của Nhà nước nhằm mục đích khuyến khích sự phát triển các phương thức biểu đạt bằng hình ảnh.

Trong lĩnh vực điện ảnh, các hình thức trợ cấp chủ yếu bao gồm: trợ cấp sản xuất và phân phối phim, trợ cấp thành lập và hiện đại hóa rạp chiếu, trợ cấp phát triển kỹ thuật điện ảnh, trợ cấp phát triển điện ảnh trong và ngoài nước. Cũng trong lĩnh vực điện ảnh, CNC còn có thẩm quyền:

- Giám sát việc đầu tư sản xuất phim và nguồn thu từ phim;

- Dành những khoản trợ cấp hoặc tiền ứng trước cho hoạt động sản xuất phim nhằm phục vụ lợi ích chung, giám sát việc sử dụng và thu hồi những khoản tiền đó trong trường hợp cần thiết;
- Tập trung mọi khoản thanh toán liên quan đến các khoản tín dụng dành cho sản xuất và phổ biến phim được chuyển vào ngân sách của các Bộ.

1.3. Phát triển điện ảnh

Bảo vệ di sản và hoạt động đào tạo

CNC chủ yếu có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức công đoàn để tổ chức các hoạt động ở trong nước và ở nước ngoài nhằm góp phần phát huy uy tín và ảnh hưởng của điện ảnh Pháp. Ngoài ra, CNC cũng có thể dành những khoản trợ cấp đặc biệt để khuyến khích các dự án phát triển phim thực nghiệm nghệ thuật.

Bên cạnh đó, CNC còn có nhiệm vụ bảo vệ và phổ biến di sản điện ảnh. Nhiệm vụ này có thể được thực hiện một cách trực tiếp, thông qua bộ phận lưu trữ phim. Theo quy định của luật về lưu chiếu, CNC có trách nhiệm tiếp nhận và bảo quản toàn bộ các băng đĩa hình, tham gia vào việc xây dựng và phổ biến các danh sách quốc gia tương ứng và cung cấp các tài liệu này để phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin của công chúng.

Việc tra cứu các tài liệu trên chủ yếu được thực hiện bởi giới nghiên cứu, trên cơ sở đảm bảo bí mật theo quy định của pháp luật.

CNC còn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ di sản điện ảnh một cách gián tiếp, bằng cách tài trợ cho Viện lưu trữ điện ảnh quốc gia, Viện lưu trữ điện ảnh Toulouse và Viện Louis Lumière ở Lyon. Nhờ những tài trợ này, công chúng đã có điều kiện xem một số bộ phim do các cơ sở này phục chế.

Cuối cùng, trong lĩnh vực đào tạo, CNC có trách nhiệm tổ chức các chương trình đào tạo nghề và đào tạo kỹ thuật trong những ngành nghề có tính chất nghệ thuật, hoặc đào tạo kỹ thuật viên trong một số lĩnh vực chuyên biệt của điện ảnh (ví dụ: tham gia tài trợ cho Viện đào tạo và giảng dạy các nghề về âm thanh và hình ảnh).

III. Giới thiệu về các loại trợ cấp của Nhà nước dành cho ngành công nghiệp điện ảnh

1. Lịch sử:

Vai trò kinh tế của Nhà nước trong điện ảnh bắt nguồn từ sự hỗ trợ tài chính cho hoạt động sản xuất phim. Cơ chế hỗ trợ tài chính này được thiết lập năm 1948, với việc ban hành luật trợ cấp cho điện ảnh Pháp, lúc đó vừa bước ra khỏi thời kỳ khủng hoảng. Từ đó đến nay, cơ chế trợ cấp không ngừng được hoàn thiện và phức tạp hóa. Hiện nay, việc hỗ trợ tài chính cho ngành công nghiệp điện ảnh được quy định tại Nghị định ngày 24 tháng 2 năm 1999. Nghị định này xác định cơ chế trợ cấp của Nhà nước đối với toàn bộ các lĩnh vực hoạt động điện ảnh, đồng thời ấn định những điều kiện hỗ trợ tài chính tự động và hỗ trợ tài chính có lựa chọn cho hoạt động sản xuất, phân phối và kinh doanh các tác phẩm điện ảnh dài.

Quỹ hỗ trợ điện ảnh hình thành từ ba nguồn thu chủ yếu sau đây:

- Thuế đánh trên giá vé xem phim (11% giá vé);
- Thuế đánh trên giá bán hoặc cho thuê băng, đĩa hình (2% giá bán hoặc giá cho thuê);
- Thuế đánh vào các khoản thu từ hợp đồng quảng cáo của các hãng truyền hình vô tuyến; thuế do người sử dụng dịch vụ truyền hình có trả tiền nộp, tính trên tổng khoản phí ngoài thuế TVA mà họ trả cho đài truyền hình có trả phí.

Cơ chế pháp lý của Pháp cho phép tái phân bổ các khoản thuế này thông qua hai hình thức trợ cấp cho hoạt động điện ảnh:

- Trợ cấp nhằm đảm bảo và củng cố hiệu quả của các doanh nghiệp điện ảnh Pháp để duy trì hoạt động : đây được gọi là loại trợ cấp tự động;
- Trợ cấp cho nội dung văn hóa, nhằm phát huy bản sắc văn hóa Pháp: đây được gọi là trợ cấp có chọn lọc.

Trợ cấp của Nhà nước được dành cho ba hoạt động điện ảnh: sản xuất, phân phối và kinh doanh phim.

2. Sản xuất

2.1. Điều kiện cấp trợ cấp tự động hoặc trợ cấp có chọn lọc cho hoạt động sản xuất phim

a) Các điều kiện về cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp

Các doanh nghiệp sản xuất phim muốn được hưởng trợ cấp trước hết phải có trụ sở tại Pháp. Bên cạnh đó, họ còn phải đáp ứng một số điều kiện rất cụ thể về quốc tịch.

Cụ thể, chỉ những doanh nghiệp sản xuất phim có trụ sở tại Pháp và đáp ứng đầy đủ một số điều kiện liên quan đến các cơ quan quản lý và cơ cấu vốn thì mới được hưởng hỗ trợ tài chính của Nhà nước cho hoạt động sản xuất phim.

Các doanh nghiệp sản xuất phim phải:

- có chủ tịch, giám đốc hoặc người quản lý là công dân Pháp hoặc công dân một nước trong Liên minh Châu Âu. Người nước ngoài không phải là công dân của các Quốc gia Châu Âu kể trên nếu chứng minh được tư cách là người thường trú thì cũng được coi là công dân Pháp;
- không chịu sự kiểm soát của một hoặc nhiều cá nhân, pháp nhân mang quốc tịch của một quốc gia không phải là Quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu.

Như vậy, pháp luật khẳng định rõ chính sách ưu tiên trợ cấp cho các doanh nghiệp sản xuất phim có yếu tố Châu Âu.

b) Các điều kiện về tác phẩm điện ảnh

➤ Được cấp giấy chấp thuận

Cơ chế "chấp thuận" là một nét đặc trưng trong hoạt động quản lý kinh tế và hành chính của CNC đối với hoạt động sản xuất phim. Theo cơ chế này, doanh nghiệp muốn được trợ cấp cho tác phẩm điện ảnh của mình thì phải nộp hồ sơ về tác phẩm để CNC xem xét chấp thuận. Việc chấp thuận của CNC là điều kiện để cấp trợ cấp. Giấy chấp thuận được cấp cho doanh nghiệp sản xuất phim, nhưng chỉ có giá trị đối với một tác phẩm cụ thể.

➤ Điều kiện về thời gian của tác phẩm

Chỉ những tác phẩm kéo dài trên 1 tiếng đồng hồ khi được chiếu tại rạp mới có thể được xem xét để cấp trợ cấp.

➤ Điều kiện về việc sản xuất ra tác phẩm

Tác phẩm phải được sản xuất bởi ít nhất một doanh nghiệp đáp ứng điều kiện về trụ sở và tổ chức để được hưởng trợ cấp. Quy định này cho phép giới hạn phạm vi trợ cấp của Pháp cho các tác phẩm có sự tham gia sản xuất của các doanh nghiệp Châu Âu có trụ sở tại Pháp.

Như vậy, hai điều kiện chủ yếu để một tác phẩm được hưởng trợ cấp là trong số những doanh nghiệp tham gia sản xuất phải có ít nhất một doanh nghiệp Châu Âu đặt trụ sở tại pháp, và tác phẩm phải đáp ứng các tiêu chí cần thiết để được đánh giá là tác phẩm điện ảnh Châu Âu. Nếu đáp ứng đủ hai điều kiện này thì nhà sản xuất có quyền yêu cầu cấp giấy chấp thuận, làm cơ sở để tác phẩm được hưởng trợ cấp tự động và có thể xin một số hình thức hỗ trợ tài chính có chọn lọc.

Giấy chấp thuận được cấp trên cơ sở một bảng điểm dùng để đánh giá dự án của nhà sản xuất. Nếu dự án của nhà sản xuất đạt từ 25 điểm trở lên (thang điểm 100) thì có quyền được cấp giấy chấp thuận. Phim càng đạt điểm cao thì khoản trợ cấp càng lớn.

2.2. Chế độ trợ cấp tài chính tự động cho sản xuất phim

Nguyên tắc áp dụng:

Cơ chế trợ cấp tự động cho hoạt động sản xuất phim là một hình thức hỗ trợ nhằm mục đích "tái phân bổ" các khoản thu từ thuế của Quỹ hỗ trợ điện ảnh cho một số loại tác phẩm và doanh nghiệp sản xuất phim, chủ yếu theo các tiêu chí quốc tịch (tác phẩm có nguồn gốc từ một Quốc gia thành viên của Liên minh Châu Âu) và tiêu chí văn hóa (tác phẩm thể hiện bằng ngôn ngữ gốc là tiếng Pháp) nhưng mức độ hỗ trợ thực tế tùy thuộc vào kết quả khai thác trên thị trường của tác phẩm.

Khoản trợ cấp tự động được khấu trừ vào số thuế phải nộp khi tác phẩm điện ảnh được khai thác tại rạp chiếu hoặc khai thác dưới dạng băng hình, đĩa hình hoặc vào số thuế đánh trên giá trị chuyên nhượng bản quyền truyền hình của tác phẩm. Việc khấu trừ này được áp dụng trong một thời gian nhất định. Với cách tính như vậy, người ta thường nói khoản trợ cấp tự động là một "khoản tiền thưởng cho thành công của tác phẩm".

Khuôn khổ pháp lý của cơ chế trợ cấp tự động chủ yếu bao gồm các quy định về tiêu chí hưởng trợ cấp và điều chỉnh trợ cấp, được đảm bảo thực hiện thông qua một thủ tục chấp thuận: mọi tác phẩm điện ảnh nếu được chấp thuận thì đều được hưởng trợ cấp tự động; việc chấp thuận một tác phẩm sẽ làm "phát sinh" khoản trợ cấp ghi vào tài khoản của nhà sản xuất, đồng thời cho phép sử dụng những khoản trợ cấp được hưởng trên các tác phẩm trước đó để đầu tư cho tác phẩm vừa được chấp thuận.

Thủ tục trợ cấp tự động chia làm hai giai đoạn:

- Doanh nghiệp sản xuất phim được CNC cấp phép hoạt động nộp đơn xin giấy chấp thuận để sản xuất phim. Sau khi doanh nghiệp nhận được giấy chấp thuận sẽ tiến hành tính mức trợ cấp ghi vào tài khoản của doanh nghiệp. Sau khi phim được phát hành, cùng với quá trình khai thác phim, nhà sản xuất tích lũy dần một khoản tiền trợ cấp nhất định trong tài khoản của mình.

- Khi tiến hành sản xuất một phim mới, doanh nghiệp sẽ xin giấy chấp thuận đầu tư. Nếu được cấp giấy chấp thuận đầu tư, doanh nghiệp sẽ được phép sử dụng khoản tiền trợ cấp tích lũy được từ phim trước để đầu tư cho phim mới.

- Và tiếp tục như vậy đối với các phim sau.

Với số chi lên đến 74 triệu Ôrô năm 2004, Quỹ trợ cấp tự động dành cho sản xuất phim thực sự là một công cụ hiệu quả cho phép duy trì ngành sản xuất phim của Pháp trong những điều kiện kinh tế khả quan, khi mà ở Châu Âu đa số các nền điện ảnh quốc gia trước kia vốn rất năng động thì nay đang gặp vô vàn khó khăn trước sự cạnh tranh của truyền hình và của điện ảnh Hollywood.

Ví dụ về khoản "trợ cấp tính trên số vé vào rạp".

Khoản trợ cấp này được tính "tùy theo mức độ khai thác tại rạp của các tác phẩm điện ảnh đã được cấp giấy chấp thuận sản xuất". Cơ sở để tính trợ cấp là số tiền thuế thu được từ giá vé vào rạp. Số tiền thuế này được ghi trên hệ thống các sổ theo dõi nguồn thu hàng tuần từ các rạp - hệ thống sổ theo dõi đó phản ánh chính xác số tiền bán vé thu được trên mỗi tác phẩm điện ảnh.

Có thể lấy ví dụ cụ thể sau:

- Giả sử giá vé trung bình năm 2005 là 5,82 Ôrô/vé.
- Thuế đánh vào giá vé với thuế suất 11%: $5,82 \text{ E} \times 11\% = 64 \text{ xu /vé}$.
- Số tiền thuế 64 centimes/vé sẽ được lấy làm cơ sở để tính "trợ cấp trên số vé vào rạp" với các tỷ lệ như sau:
 - Dưới 500 000 vé: trợ cấp = $125\% \times$ thuế đánh trên giá vé = $125\% \times 64 = 80 \text{ xu/vé}$.
 - Từ 500 000 đến 5 triệu vé : trợ cấp = $110\% \times$ thuế đánh trên giá vé = $110\% \times 64 = 70,4 \text{ xu/vé}$.

- Trên 5 triệu vé : trợ cấp = 50% X thuế đánh trên giá vé = 32 xu/vé.

Tất cả các khoản tiền trợ cấp trên là "trợ cấp tính trên số vé vào rạp" và được ghi vào tài khoản của nhà sản xuất trước khi điều chỉnh.

2.3. Chế độ trợ cấp có chọn lọc cho hoạt động sản xuất phim

Chế độ hỗ trợ tài chính có chọn lọc ra đời muộn hơn so với chế độ trợ cấp tự động. Chế độ hỗ trợ tài chính có chọn lọc được thiết lập năm 1959 theo sáng kiến của Bộ trưởng văn hóa André Malraux, nhằm mục đích khắc phục một số tác động của thị trường đối với tính đa dạng và chất lượng của hoạt động sáng tạo điện ảnh.

Chế độ hỗ trợ tài chính có chọn lọc cho hoạt động sản xuất phim dài hiện được quy định tại Nghị định ngày 24 tháng 2 năm 1999. Ngoài cơ chế trợ cấp cơ sở quy định những khoản trợ cấp và tín dụng cho hoạt động sản xuất đúng nghĩa, Nghị định còn quy định một số cơ chế hỗ trợ tài chính đặc biệt, cho phép dành những khoản tín dụng hoặc trợ cấp cho những hoạt động trước sản xuất hoặc cho bản thân hoạt động sản xuất.

Khái niệm hỗ trợ tài chính có chọn lọc cũng được sử dụng để chỉ việc "cấp những khoản tín dụng căn cứ vào tính chất của đề tài, đặc điểm, chất lượng và điều kiện thực thi tác phẩm xin hưởng tín dụng".

Ngoài những điều kiện hưởng trợ cấp chung, không có văn bản nào quy định cụ thể tiêu chí cụ thể về tính nghệ thuật và văn hóa của tác phẩm xin hưởng hỗ trợ tài chính có chọn lọc. Điều này cho phép các cơ quan có thẩm quyền được tự do đánh giá khi họ lựa chọn dự án sản xuất, kịch bản hoặc phim thành phẩm để cấp hỗ trợ tài chính. Mục tiêu của chế độ trợ cấp có chọn lọc:

"Hỗ trợ sự phát triển một ngành điện ảnh khác biệt, độc lập và táo bạo so với những chuẩn mực của thị trường mà nếu không có sự trợ giúp của Nhà nước thì không thể có được sự cân bằng tài chính; tạo điều kiện thuận lợi cho việc đổi mới sáng tạo nghệ thuật thông qua việc khuyến khích những phim đầu tay; hỗ trợ việc sản xuất những tác phẩm phải chịu rủi ro cao về tài chính do hướng tới mục tiêu thể hiện một tham vọng văn hóa".

Như vậy, các văn bản pháp luật chủ yếu xác định các điều kiện để tác phẩm được hưởng trợ cấp có chọn lọc cho sản xuất, điều kiện cấp trợ cấp và nguồn ngân sách cho việc hỗ trợ tài chính có chọn lọc, các điều kiện hợp đồng cấp và hoàn trả phần hỗ trợ tài chính đã cấp dưới hình thức thỏa thuận.

Các tiêu chí để được hưởng hỗ trợ tài chính bao gồm hai loại:

- Các điều kiện về ngôn ngữ sử dụng trong phim (tín dụng trước khi thực hiện phim, sau khi thực hiện phim, hỗ trợ phát triển),
- Các tiêu chí liên quan đến việc cấp giấy chấp thuận và tuân thủ các điều kiện tương tự như các điều kiện cần thiết để được cấp giấy chấp thuận (tín dụng sau khi thực hiện phim).

Liên quan đến ngôn ngữ trong phim, tác phẩm phải được thực hiện hoàn toàn bằng hoặc chủ yếu bằng tiếng Pháp hoặc bằng một ngôn ngữ địa phương khác được sử dụng tại Pháp. Tiêu chí này hoàn toàn giống với tiêu chí cấp 20 điểm về ngôn ngữ bằng tiếng Pháp trên thang điểm đánh giá chấp thuận và đánh giá một tác phẩm là được thể hiện bằng tiếng Pháp. Một số hình thức hỗ trợ tài chính có chọn lọc không cần tới các tiêu chí đó, ví dụ như hình thức tín dụng (trước hoặc sau khi thực hiện phim) cho các tác phẩm thực hiện bằng tiếng nước ngoài. Trong trường hợp này, tiêu chí duy nhất là tác phẩm phải được sản xuất bởi ít nhất một doanh nghiệp có trụ sở tại Pháp.

Với ngân sách là 30 triệu Ôrô, các khoản hỗ trợ có chọn lọc góp phần quan trọng vào việc phát huy bản sắc văn hóa và điện ảnh Pháp.

3. Phân phối

3.1. Trợ cấp tự động cho các doanh nghiệp phân phối tác phẩm điện ảnh

Doanh nghiệp phân phối cũng có thể được hưởng trợ cấp có chọn lọc và trợ cấp tự động.

Các khoản trợ cấp tự động được dành cho những doanh nghiệp có trụ sở tại Pháp, nhưng không có tiêu chí nào về kiểm soát vốn. Nói cách khác, trợ cấp cho nhà phân phối cũng được dành cho cả các công ty phân phối có nguồn vốn ngoài Liên minh Châu Âu.

Cơ chế trợ cấp tự động cho hoạt động phân phối cũng vận hành theo những nguyên tắc gần tương tự như cơ chế trợ cấp tự động cho hoạt động sản xuất, với hai giai đoạn: - Sự trợ cấp tự động được ghi vào một tài khoản mở tại CNC, lấy tên của từng doanh nghiệp phân phối có giấy phép hoạt động. Nguồn tài chính rót vào tài khoản này phụ thuộc vào số lượng tác phẩm điện ảnh do doanh nghiệp phân phối.

- Tiêu chí cần thiết để tiền trợ cấp được rót vào tài khoản đó là doanh nghiệp phải phân phối tác phẩm điện ảnh được cấp giấy chấp thuận sản xuất.

Như vậy, việc chấp nhận cho hưởng trợ cấp tự động được tiến hành theo yêu cầu của doanh nghiệp phân phối.

Giá trị trợ cấp tỷ lệ thuận với giá trị của khoản thu từ khai thác phim tại rạp, theo tỷ suất giảm dần. Phim được hưởng trợ cấp phân phối tự động phải là phim được chấp thuận sản xuất hoặc chấp thuận phân phối. Năm 2004, 30 doanh nghiệp phân phối đã được hưởng tổng cộng 14,2 triệu Ôrô tiền trợ cấp trên tổng số 68 phim được phân phối.

3.2. Trợ cấp phân phối có chọn lọc

Thông qua các khoản trợ cấp phân phối có chọn lọc, CNC mong muốn hỗ trợ cho các doanh nghiệp độc lập mà hoạt động của họ góp phần đa dạng hóa tác phẩm điện ảnh chiếu tại rạp. Khoản hỗ trợ dành cho doanh nghiệp có thể được cấp dưới hình thức hỗ trợ quản lý hoặc hỗ trợ cho việc thực hiện một chương trình phát hành phim cụ thể. Năm 2004, hình thức hỗ trợ quản lý đạt 945 000 Ôrô cho 26 doanh nghiệp, còn hình thức hỗ trợ thực hiện chương trình phát hành phim đạt 3,3 triệu Ôrô cho 21 doanh nghiệp với tổng số 131 phim.

Một số loại trợ cấp cho phép tạo điều kiện thuận lợi cho việc phổ biến các tác phẩm chất lượng cao nhưng việc khai thác thương mại có rủi ro về mặt tài chính. Năm 2004, Ban phụ trách trợ cấp có chọn lọc đã lựa chọn được 52 phim loại này và cấp tổng cộng 962 000 Ôrô tiền trợ cấp.

Trợ cấp có chọn lọc còn nhằm mục đích hỗ trợ phổ biến một số phim thương mại có chất lượng đến từ các nước mà nền điện ảnh của họ ít được biết đến tại Pháp. Năm 2004, CNC và Bộ ngoại giao đã phối hợp tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát hành 20 phim nước ngoài thuộc diện này tại Pháp (4 phim Châu Á, 8 phim Châu Mỹ La Tinh, 1 phim Đông Âu, 3 phim Bắc Phi và 4 phim Trung Đông), với tổng số tiền hỗ trợ lên đến 375 000 Ôrô. Việc điều chỉnh sự phối hợp giữa trợ cấp phân phối có chọn lọc với trợ cấp cho các nền điện ảnh ít được biết đến đã cho phép hỗ trợ được nhiều phim hơn. 14 mục hỗ trợ bổ sung cho trợ cấp phân phối có chọn lọc đã được cấp trong năm 2004.

Một khoản hỗ trợ đặc biệt có thể được cấp cho việc phổ biến phim dành cho khán giả nhỏ tuổi (phim Pháp hoặc phim nước ngoài, đã hoặc chưa bao giờ phát hành), qua đó cho phép đổi mới và đa dạng hóa sản phẩm điện ảnh dành cho đối tượng này. Doanh nghiệp phân phối muốn được hưởng loại hỗ trợ này phải thực hiện một số dịch vụ phụ

trợ đặc biệt (thiết bị giáo khoa, triển lãm, cung cấp tài liệu cho khán giả nhỏ tuổi). Năm 2004 đã có 230 700 Ôrô được cấp để hỗ trợ cho 16 phim và 7 doanh nghiệp.

Năm 2004, một số khoản trợ cấp có chọn lọc cho hoạt động phân phối cũng đã được cấp cho 5 chương trình phim ngắn với tổng số tiền là 78.000 Ôrô. Một số chương trình phim ngắn dành cho khán giả nhỏ tuổi cũng đã được hưởng ba loại trợ cấp bổ sung với tổng số tiền 35.000 Ôrô.

Trợ cấp cho phim tái bản được dành cho các nhà phân phối tổ chức phát hành tại rạp một số phim cũ và/hoặc chương trình giới thiệu phim cũ gắn với một chủ đề hoặc một tác giả. Ủy ban xét trợ cấp cho phim tái bản có nhiệm vụ cho ý kiến về việc cấp trợ cấp cho việc phát hành bản sao, sản xuất tờ giới thiệu và quảng cáo. Ngoài ra, trong năm 2003 đã hình thành một hình thức trợ cấp mới dành cho các doanh nghiệp độc lập hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực phát hành các phim cũ có giá trị xã luận được thừa nhận. Năm 2004, 11 phim cũ và hai chương trình giới thiệu phim cũ của 3 doanh nghiệp đã được nhận loại trợ cấp này, với số tiền trợ cấp là 383 000 Ôrô.

4. Trợ cấp cho hoạt động khai thác tác phẩm điện ảnh

4.1. Hỗ trợ tự động cho các doanh nghiệp khai thác rạp chiếu phim

Các khoản thu từ vé vào cửa sẽ sử dụng làm căn cứ để cấp một khoản hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp khai thác rạp chiếu. Khoản hỗ trợ này tỷ lệ thuận với số tiền thuế thu được từ giá vé, theo một tỷ suất giảm dần và mang tính tái phân bổ để ưu tiên cho các rạp chiếu nhỏ và vừa. Khoản hỗ trợ tài chính này được dành để đầu tư mua sắm trang thiết bị, hiện đại hóa và xây mới phòng chiếu. Năm 2004, tổng số tiền giải ngân để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng lên đến 66,7 triệu Ôrô.

4.2. Hỗ trợ có chọn lọc cho hoạt động khai thác phim tại rạp

Kể từ năm 1983, một số loại trợ cấp đã được hình thành để khuyến khích việc xây dựng mới và hiện đại hóa rạp chiếu ở những vùng có ít rạp, mà chủ yếu là các khu vực nông thôn và khu vực ngoại vi các thành phố lớn. Nhiều dự án xây dựng rạp chiếu tại các tỉnh và lãnh thổ hải ngoại cũng được hưởng những loại trợ cấp này. Năm 2004, đã có 70 dự án (140 màn chiếu và 1 rạp đồng bộ) đã được nhận trợ cấp với tổng số tiền là 10 triệu Ôrô, chiếm 19% tổng chi xây dựng hạ tầng của các doanh nghiệp.

Trong năm 2004 đã có 1 024 cơ sở được xếp loại Nghệ thuật và Thử nghiệm và được hưởng tổng cộng 11,2 triệu Ôrô tiền trợ cấp. Ngoài ra, 35 rạp chiếu ở thủ đô Paris và 11 rạp chiếu ở các thành phố lớn tỉnh lẻ đã được hưởng hỗ trợ tài chính trong khuôn khổ thủ tục trợ cấp cho các đơn vị duy trì chương trình chiếu phim gặp khó khăn trong cạnh tranh, với tổng số tiền là 2,2 triệu Ôrô.

4.3. Một vài số liệu về thực trạng thị trường điện ảnh và nghe nhìn của Pháp

Hàng năm, vào tháng 5, CNC công bố một bảng tổng kết về lĩnh vực điện ảnh và nghe nhìn của năm trước. Trong năm 2004, ngành công nghiệp điện ảnh của Pháp có giá trị kinh tế trên 3,5 tỷ ơ-rô; con số này phải tăng gấp đôi nếu tính cả các chương trình ti vi đã được sản xuất.

Tài trợ của CNC: 457,7 triệu ơ-rô

CNC quản lý các khoản hỗ trợ dành cho ngành công nghiệp điện ảnh, nghe nhìn, phim video, đa phương tiện và các ngành công nghiệp kỹ thuật có giá trị lên đến 475,7 triệu ơ-rô lấy từ ba nguồn thu khác nhau (tiền bán vé, tiền dịch vụ truyền hình và băng đĩa video). Trong lĩnh vực điện ảnh, CNC đem lại 258,7 triệu ơ-rô dưới hình thức hỗ trợ tự động cho hoạt động sản xuất, phân phối, khai thác và hỗ trợ một cách có chọn lọc tất cả các hoạt động trong ngành.

Trong lĩnh vực nghe nhìn, CNC đã đem lại 216,9 triệu ơ-rô cho việc sản xuất các chương trình truyền hình. Từ năm 1993, CNC cũng đã có các khoản hỗ trợ sản xuất phim video. Trong tất cả các lĩnh vực kể trên, CNC tham gia vào hoạt động đào tạo nghề, tổ chức liên hoan phim, hoạt động tuyên truyền với người dân, phổ biến các tác phẩm ra nước ngoài và hỗ trợ các ngành công nghiệp kỹ thuật.

Trong lĩnh vực đa phương tiện, CNC hỗ trợ xây dựng các nội dung văn hoá tương tác trên mạng Internet và các thiết bị sử dụng không kết nối Internet và hỗ trợ sáng tác nghệ thuật số.. Bên cạnh đó, CNC còn góp phần hỗ trợ nghiên cứu và đổi mới trong lĩnh vực điện ảnh, nghe nhìn và đa phương tiện.

Trung tâm lưu trữ phim quốc gia của CNC bảo quản và cho khai thác hơn 90.000 phim. Trong năm 2004, Trung tâm này đã bảo quản và phục chế được 214 đầu phim, đưa tổng số các bộ phim được phục chế lên 12.612 bộ. Trung tâm đã được tăng cường thêm 1.800 đầu phim và 840 phim đã được cho mượn trong 200 hoạt động đã được tổ chức ở Pháp, Châu Âu và các nước khác trên thế giới.

Khai thác phòng chiếu phim: 5 302 phòng chiếu phim đang hoạt động

Trong năm 2004, hoạt động điện ảnh khá ổn định. Trên thực tế, 5.302 phòng chiếu tại 2.115 cơ sở chiếu phim đã hoạt động, tăng 4 phòng so với năm 2003 trong khi giảm 21 cơ sở chiếu phim. 127 trung tâm chiếu phim lớn hoạt động trong năm 2004 (tăng 10 trung tâm so với năm 2003) đã phục vụ được 48% số lượng khán giả. Các trung tâm này có 29% tổng số chỗ ngồi và 6% trên tổng số các cơ sở chiếu phim.

Từ mười năm trở lại đây, khả năng đón tiếp của các cơ sở chiếu phim đã tăng 16,5% tính về số chỗ ngồi trên mỗi cơ sở (305 trong năm 2004). Trung bình, trong năm 2004, mỗi cơ sở chiếu phim của Pháp đã đón tiếp 92.000 lượt khán giả (mỗi trung tâm chiếu phim lớn đón 731.000 lượt khán giả).

Số lượng khán giả tăng ở các tỉnh lẻ (+13,9%) nhiều hơn là ở khu vực Paris (+8,7%). Khu vực ngoại ô Paris được hưởng lợi từ việc tăng số lượng khán giả nhiều hơn là khu vực trung tâm thủ đô (+13,7% so với + 4,6%).

Số lượng khán giả đến phòng chiếu: 194, 8 triệu lượt khán giả

Tổng số lượt khán giả trong năm 2004 là 194,8 triệu, tăng 12,3%. Thu nhập của các phòng chiếu cũng tăng 13,9%, đạt 1.134,2 triệu €, do giá vé trung bình cũng đã tăng từ 5,74 lên 5,82 € trong năm 2004. Thị phần của điện ảnh Pháp đạt một mức khá cao là 39%, tương đương với 76,1 lượt khán giả, đứng thứ hai trong số những nước có lượng khán giả đông nhất từ năm 1985 đến hết 2001 (77,3 triệu). Phim Pháp cũng đạt được kỷ lục về lượng khán giả trong năm 2004. Đã có 7 phim Pháp thu hút được 2 triệu lượt khán giả và hai phim 4 triệu lượt khán giả. Trong năm 2004, bộ phim "Đội viên hợp xướng" (les choristes) thu hút được 8,36 triệu lượt khán giả, đứng đầu trong số những bộ phim thu hút nhiều khán giả nhất và 4 bộ phim nữa của Pháp cũng được xếp trong top 10: Un long dimanche de fiançailles (4,23 triệu), Podium (3,55 triệu), deux frères (3,28 triệu), les commandements (2,89 triệu). Phim Mỹ chiếm 47,4% thị phần, tương đương với 92,34 triệu lượt khán giả. Cũng như mọi năm, khoảng 100 phim hay đã thu hút phần lớn khán giả (79%) trong năm 2004.

Trong năm 2004, trung bình mỗi người dân đến rạp chiếu phim 3,33 lần, chỉ số cao nhất trong vòng 20 năm trở lại đây. 60% người dân Pháp ở độ tuổi từ 6 trở lên đã từng đi xem phim trong năm 2004, tương đương với 33 triệu khán giả (tăng 600.000 khán giả so với năm 2003. Trung bình, mỗi khán giả đến rạp chiếu phim 5,9 lần trong năm 2004.

Châu Âu: 780 triệu lượt khán giả trên năm thị trường cơ bản.

Qua phân tích các kết quả ban đầu về năm thị trường điện ảnh cơ bản ở Châu Âu (Pháp, Đức, Ý, Tây Ban Nha, Anh) cho thấy số lần đến rạp chiếu phim của khán giả đã tăng 6%. Pháp là nước có tỷ lệ tăng mạnh nhất (+12,3%), tiếp theo là Ý (+6%), Đức (+5,2%), Tây Ban Nha (+4,1%) và Anh (+2,4%). Trong năm 2004, Pháp vẫn là thị trường lớn nhất ở Châu Âu (194,8 triệu lượt khán giả), đứng trên Anh (171,3 triệu), Đức (156,7 triệu), Tây Ban Nha (143,8 triệu) và Ý (113 triệu). Người dân Tây Ban Nha vẫn là những người "nghiền" điện ảnh nhất Châu Âu với số lần đến rạp chiếu phim trung bình là 3,5 lần so với 3,3 lần của người dân Pháp, 2,8 lần của người dân Anh, 1,9 lần của người dân Đức và Ý. Với một số thành công đã thu được ở các địa phương, thị phần phim nội đã tăng ở Pháp (39%), ở Đức (23,8%) và Anh (23,6%), trong khi đó lại giảm nhẹ ở Ý (20,3%) và Tây Ban Nha (13,4%).

Phân phối phim: 560 phim chưa phát hành

Trong năm 2004, 560 phim đã được phát hành lần đầu tại các phòng chiếu, đạt kỷ lục trong 20 năm gần đây. Sự tăng trưởng này chủ yếu vì tăng số lượng phim Pháp

(+22 phim) và các phim không phải của Châu Âu và không phải của Mỹ (+11). Số lượng phim tài liệu cũng đã tăng mạnh (+33 phim), tổng số là 76 phim. 239 phim Pháp đã được phát hành lần đầu so với 168 phim của Mỹ. Trong năm 2004, 23 phim đã được phân phối trên 600 bản. Ngược lại, có 163 phim chỉ được phân phối dưới 10 bản. Trung bình trong năm 2004, mỗi phim phát hành lần đầu phân phối được 136 bản (ít hơn 4 bản so với năm 2003).

Trung bình, mỗi phim Pháp phân phối được 128 bản, nhiều hơn 10 bản so với năm 2003 ; trong khi mỗi phim Mỹ phân phối được 216 bản, ít hơn 27 bản so với năm 2003. Trong năm 2004, 60% phim phát hành lần đầu được đề nghị xếp loại phim thể nghiệm nghệ thuật. Trung bình, mỗi phim thể nghiệm nghệ thuật phân phối được 52 bản.

Sản xuất phim: 203 phim được cấp phép

Trong năm 2004, số lượng Pháp Pháp được sản xuất vẫn ở mức cao với 203 phim được cấp phép trong đó có 167 phim của đạo diễn Pháp. Tổng số kinh phí đầu tư cho sản xuất phim đã giảm 9%, do đầu tư của nước ngoài đã giảm 37%, đạt 1.048,8 triệu €. Tuy nhiên, trừ phim Alexandre đã được cấp phép năm 2003, kinh phí sẽ tăng khảng 7,9%. Đầu tư của các nhà làm phim Pháp đã tăng 3,9%, nâng giá trị kinh phí từ 789,3 triệu € trong năm 2003 lên thành 819,8 triệu €.

Số phim hợp tác sản xuất với nước ngoài là 73 phim, giảm 31%. Số phim có kinh phí dưới 1 triệu giảm một nửa; ngược lại, số phim có kinh phí dao động trong khoảng từ 10-15 triệu € tăng gấp đôi và số phim có kinh phí 5-7 triệu € tăng 65%. Số phim có kinh phí trên 7 triệu € sử dụng 55% tổng kinh phí. Kinh phí trung bình cho mỗi phim tăng lên đến 5,34 triệu €, cao nhất trong vòng 10 năm qua. Cơ cấu đầu tư kinh phí cho các phim của đạo diễn Pháp cho thấy có sự tăng trong khoản đóng góp kinh phí của các nhà sản xuất của Pháp, các kênh truyền hình, các khoản tài trợ của chính quyền địa phương, và của các nhà biên tập phim video. Các kênh truyền hình Pháp vẫn là các nhà đầu tư lớn nhất của điện ảnh Pháp, chiếm gần 1/3 các khoản đóng góp. Các khoản đóng góp của kênh truyền hình Canal+ đạt 136,6 triệu €, tăng 6%. Tổng số kinh phí đóng góp bởi các kênh truyền hình không mã hoá đạt 124,4 triệu €, tăng 13%.

Phim trình chiếu trên truyền hình: 1.466 phim

Trong năm 2004, các kênh truyền hình vô tuyến mặt đất đã trình chiếu 1.466 phim, tăng 4,3% so với năm 2003. Sau khi giảm ở mức kỷ lục 10 năm qua trong năm 2003, kênh truyền hình Canal+ lại tăng số phim trình chiếu lên đến 437 phim trong năm 2004. 1/3 phim trình chiếu trên các kênh truyền hình không mã hoá (340 phim) là phim phát hành lần đầu, trong đó có 125 phim Pháp, chiếm 12% tổng số phim chiếu trên các kênh này. Số phim chiếu trong nửa đầu của buổi tối trên các kênh không mã hoá lại giảm 3% trong năm 2004. Lần đầu tiên từ năm 1991, tổng số khán giả truyền hình xem phim chiếu vào nửa đầu của buổi tối trên các kênh truyền hình không mã hoá đã tăng trung bình 1,3 triệu người.

Các kênh truyền hình đã chi 858,9 triệu € để mua và mua trước quyền chiếu phim. Tổng số tiền mua quyền chiếu phim Pháp đạt khoảng 436 triệu €, trong đó 262,7 triệu € tiền mua trước.

Chi tiêu của các hộ gia đình : 7 755 triệu €

Chi tiêu của các hộ gia đình cho các chương trình nghe nhìn tăng 7,5% trong năm 2004, đạt 7.755 triệu €. Mỗi hộ gia đình Pháp đã chi khoảng 323 € cho các chương trình nghe nhìn so với 307 trong năm 2003, trong đó 121 € để thuê bao các chương trình truyền hình phải trả tiền, 85 € để mua và thuê băng đĩa, 70 € phí dịch vụ truyền hình và 47 € tiền vé xem phim.

Sản xuất các chương trình nghe nhìn : 3 929 giờ chương trình được trợ cấp

Quỹ hỗ trợ sản xuất các chương trình nghe nhìn (*COSIP - Compte de soutien à l'industrie de programmes audiovisuels*) đã hỗ trợ sản xuất các chương trình nghe nhìn lên đến 3.929 giờ, giảm 130 giờ so với năm 2003(-3,2%). Trợ cấp dành cho các tác phẩm được trợ cấp đạt 1.236,6 triệu €, tăng 8,4%. Đóng góp của các cơ sở trình chiếu đạt 638,9 triệu € (+10,9% so với năm 2003). Các khoản trợ cấp của COSIP lên đến 192 triệu € trong năm 2004. Trung bình, các khoản trợ cấp chủ yếu do cơ sở trình chiếu trả (51,6%), COSIP trợ cấp 15% chi phí sản xuất. Phim truyện nhận được 50,6%, phim tài liệu 26,9%, hoạt hình 15,7%, biểu diễn nghệ thuật trực tiếp 5,4% và tạp chí 1,4%.

Sau nhiều năm giữ ở mức ổn định, số lượng phim truyện đã tăng (+8,1%) và trợ cấp cũng tăng (+4,7%), trong đó chủ yếu là phim ngắn và truyền hình dài tập. Phim tài liệu giảm liên tục hai năm liền (-8,5%) trong khi trợ cấp vẫn ở mức ổn định, qua đó cho thấy có sự cải thiện về tài chính cho việc thực hiện các phim thuộc thể loại này. Trong năm 2004, số lượng phim hoạt hình đã tăng mạnh (+58,7%) cùng với sự gia tăng của trợ cấp (+51,2%). Sự gia tăng này thể hiện sự tăng trưởng theo chu kỳ của việc sản xuất phim hoạt hình.

Phim video : 1,96 tỷ €

Đến cuối năm 2004, 60% gia đình Pháp đã được trang bị một đầu đọc DVD, với giá có thể dưới 45 €. Đầu đọc DVD tương thích chuẩn DivX đã được phát triển mạnh mẽ trong năm 2004 với hơn 2,5 triệu đầu đã được bán ra trên toàn nước Pháp. Trong năm 2004, ngân sách dành cho phim video của các gia đình đã tăng 16,9%, đạt 1,96 tỷ €. Phim DVD chiếm 94,2% thị trường, tính theo giá trị. Số lượng băng đĩa video bán ra tăng 32,1% trong năm 2004, lên đến hơn 130 triệu đơn vị, trong đó 120 đĩa DVD.

Giá trung bình một đĩa DVD đã giảm đáng kể (-16,3 €) còn 15,25 €. Nguồn thu từ phim video tăng 18,9%, đạt 1,18 tỷ €, chiếm 60% tổng số nguồn thu chung. Trong năm 2004, thị phần phim Pháp đạt 21,5% xét theo giá trị, so với 19,2% trong năm 2003. Điện ảnh Mỹ đã đem lại 719,0 triệu € thu nhập (+9,6% so với năm 2003), chiếm 61% thị phần.

Các nguồn thu ngoài phim đạt 650,5 triệu €, tăng 12,5%, chiếm 34,7% thị phần. Trong năm 2004, phim truyện chiếm 30,1% thu nhập trên thị trường ngoài phim. Thị trường phim truyện video bị thống trị bởi phim Mỹ. Phim Pháp chỉ chiếm 15,2% thị trường

phim truyện. Mảng thứ hai của phần thu ngoài phim là âm nhạc, chiếm 20,2% số bán ra tính theo giá trị.

Tổng số 28.000 đầu phim DVD và gần 11.000 đầu phim VHS đã được chào bán trong năm 2004 tại các trung tâm đô thị lớn chuyên ngành. Trung bình, mỗi người có đầu đọc DVD có khoảng 24 đĩa DVD trong năm 2004. Trong năm 2004, trung bình mỗi người như vậy đã mua 9,6 đĩa DVD.

Xuất khẩu phim Pháp :

CNC đã thiết lập một công cụ thống kê cho phép đánh giá thu nhập từ xuất khẩu phim Pháp thông qua nhóm công tác (Unifrance) bao gồm đại diện đến từ Hiệp hội các nhà xuất khẩu phim Pháp (ADEF) và Viện tài trợ điện ảnh và công nghiệp văn hoá (IFCIC). Các khoản thu được tính đến là các khoản thu thực tế trong năm 2003. Nếu tính đến sự khác biệt khá lớn giữa giá trị hợp đồng được ký kết và khoản tiền được thanh toán, các khoản thu này tương đương với số bán ra trong năm 2001, 2002 và đầu năm 2003. Trong năm 2003, các khoản thu của các công ty xuất khẩu của Pháp thực hiện từ xuất khẩu điện ảnh đạt 185,5 triệu €, trong đó 123,6 triệu € là từ xuất khẩu phim Pháp. Với giá trị thu được lên đến 65 triệu, chiếm 52,6% thu nhập trong năm 2003, các nước Tây Âu là thị trường xuất khẩu lớn nhất của điện ảnh Pháp. Theo đánh giá của Unifrance, phim Pháp đã thu hút được 46,4 triệu khán giả tại các phòng chiếu phim ở nước ngoài, đem lại 221, 8 triệu € trong năm 2004.

SOURCE: Tọa đàm “Dự thảo Luật Điện ảnh Việt Nam”

Nhà Pháp luật Việt – Pháp.

Hà Nội. Ngày 7-8/9/2005.



Bản dịch của Nhà Pháp luật Việt – Pháp